

Số: KH1T-05/16h00/QBIN

Quảng Bình, ngày 01 tháng 5 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG TỈNH QUẢNG BÌNH
(Tháng 5 năm 2023)**

1. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỜI TIẾT, KHÍ HẬU NỔI BẬT THÁNG 4/2023

1.1. Thời tiết nguy hiểm:

- **Không khí lạnh và rét:**

Trong tháng 4/2023 có 03 đợt KKL yếu ảnh hưởng tới khu vực vào các ngày 7-8/4 và 25-26/4 và ngày 30/4, tuy nhiên không gây ra rét cho khu vực.

- **Đông, lốc, sét:** Từ ngày 22-23/4 đã xuất hiện đông cường độ trung bình trên diện rộng. Ngày 25/4 có đông nhẹ ở vùng núi phía bắc. Chiều và tối 29/4 đã xảy ra đông mạnh ở vùng núi phía bắc.

- **Nắng nóng:** Trong tháng đã xảy 02 đợt nắng nóng và nắng nóng gay gắt trên diện rộng xảy ra từ ngày 03-06/4 và 18-23/4, với nền nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 36-39 độ C; nhiệt độ cao nhất đo được tại Tuyên Hóa ngày 21/4 là 39.9 độ C (nắng nóng đặc biệt gay gắt).

1.2. Nhiệt độ: Nền nhiệt độ trung bình tháng cao hơn TBNN. Nhiệt độ TB tháng phổ biến: 26.1-26.6 độ C, cao hơn TBNN 1.0-1.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối 39.9 độ C. Nhiệt độ thấp nhất 15.5 độ C xảy ra ngày 14/3 tại Tuyên Hóa.

1.3. Mưa: Trong tháng có 8 - 14 ngày mưa. Tổng lượng mưa khu vực phía nam phổ biến 25-35mm, thấp hơn TBNN từ 30-35mm. Các nơi khác phổ biến từ 60-125mm, xấp xỉ TBNN; riêng vùng núi phía bắc và Tân Mỹ lớn hơn TBNN 40-80mm.

Bảng 1. Đặc trưng các yếu tố Khí tượng tháng 4 năm 2023

| Trạm | Ttb | TBNN | Txtb | Tntb | Tx | Tn | Utb | Un | ΣR | TBNN | Bh | Sh | SNM |
|-----------|------|------|------|------|------|------|-----|----|-------|------|------|-----|-----|
| Tuyên Hóa | 26.6 | 25.4 | 32.3 | 23.3 | 39.9 | 19.5 | 87 | 41 | 114.0 | 75.2 | 70.8 | 121 | 14 |
| Ba Đồn | 26.1 | 25.1 | 30.0 | 24.2 | 39.3 | 20.3 | 88 | 46 | 67.1 | 50.3 | 51.9 | 105 | 11 |
| Đồng Hới | 26.6 | 25.1 | 30.2 | 24.3 | 39.0 | 20.8 | 81 | 37 | 63.2 | 60.7 | 69.5 | 153 | 8 |

Ghi chú: Ttb: nhiệt độ trung bình ($^{\circ}C$); Txtb: nhiệt độ cao nhất trung bình ($^{\circ}C$); Tntb: nhiệt độ thấp nhất trung bình ($^{\circ}C$); Tx: nhiệt độ cao nhất ($^{\circ}C$); Tn: nhiệt độ thấp nhất ($^{\circ}C$); Utb: độ ẩm tương đối trung bình (%); Un: độ ẩm tương đối thấp nhất; ΣR: tổng lượng mưa (mm); Bh: tổng lượng bốc hơi (mm), Sh: tổng số giờ nắng. SNM: số ngày mưa.

Bảng 2. Lượng mưa tháng 4 năm 2023

| TT | Trạm | Lượng mưa | TT | Trạm | Lượng mưa |
|----|--------------|-----------|----|------------|-----------|
| 1 | KT Tuyên Hóa | 114.0 | 5 | Mai Hóa | 77.8 |
| 2 | KT Ba Đồn | 67.1 | 6 | Tân Mỹ | 127.6 |
| 3 | KT Đồng Hới | 63.2 | 7 | Kiến Giang | 33.2 |
| 4 | Đồng Tâm | 107.2 | 8 | Lệ Thủy | 23.8 |

2. DỰ BÁO XU THẾ KHÍ HẬU THÁNG 5 NĂM 2023

2.1. Xu thế nhiệt độ

Nền nhiệt độ trung bình tháng 5/2023 ở mức cao hơn TBNN từ 0.5-1.5 độ C (chi tiết ở bảng 2).

2.2. Xu thế lượng mưa

Tổng lượng mưa trong tháng 5/2023 phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN (chi tiết ở bảng 2).

2.3. Cảnh báo khả năng xuất hiện thời tiết nguy hiểm

Từ ngày 04-07/5, có khả năng xuất hiện nắng nóng trên diện rộng tại Quảng Bình, sau đó nắng nóng giảm dần và chấm dứt. Sau đó có khả năng xuất hiện thêm 1-2 đợt nắng nóng trên diện rộng. Dự báo tháng 5/2023 số ngày nắng nóng tại Quảng Bình có khả năng nhiều hơn so với tháng 5/2022.

Thời kỳ này khu vực Quảng Bình chịu ảnh hưởng của 1-3 đợt không khí lạnh nên rãnh áp thấp gây mưa rào và dông, trong cơn dông có khả năng xuất hiện lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội

Hoạt động của KKL có thể gây ra các hiện tượng dông, lốc, sét, mưa đá ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống. Ngoài ra, do tác động của nắng nóng, cần đề phòng nguy cơ xảy ra cháy nổ ở khu vực dân cư, cũng như các khu vực sản xuất do nhu cầu sử dụng điện tăng cao và nguy cơ cao xảy ra cháy rừng.

2.5. Dự báo nhiệt độ, lượng mưa thời đoạn 10 ngày tháng 5/2023

Bảng 2: Dự báo nhiệt độ và lượng mưa tháng 5 năm 2023 tại tỉnh Quảng Bình

| Khu vực dự báo | 10 ngày đầu | | 10 ngày giữa | | Những ngày cuối | | Cả tháng | |
|------------------------|-------------|--------|--------------|--------|-----------------|--------|-----------|---------|
| | Ttb (°C) | R (mm) | Ttb (°C) | R (mm) | Ttb (°C) | R (mm) | Ttb (°C) | R (mm) |
| Tuyên Hóa, Minh Hóa | 27.5-28.5 | 40-70 | 28.5-29.5 | 30-50 | 29.0-30.0 | 40-60 | 28.5-29.5 | 120-170 |
| Quảng Trạch, TX Ba Đồn | 27.5-28.5 | 20-40 | 28.5-29.5 | 20-40 | 29.5-30.5 | 20-40 | 28.5-29.5 | 70-120 |
| Bố Trạch | 27.5-28.5 | 20-40 | 28.5-29.5 | 20-40 | 29.5-30.5 | 20-40 | 28.5-29.5 | 70-120 |
| Đồng Hới, Quảng Ninh | 27.5-28.5 | 20-40 | 28.5-29.5 | 20-40 | 29.5-30.5 | 20-40 | 28.5-29.5 | 70-120 |
| Lệ Thủy | 27.5-28.5 | 15-30 | 28.5-29.5 | 20-40 | 29.5-30.5 | 20-40 | 28.5-29.5 | 70-120 |

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00, ngày 01/6/2023.

Tin phát lúc: 16h00, ngày 01/5/2023.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Xuân Lê